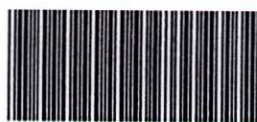


Số:



\*49551/18\*



## GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*  
Địa chỉ trụ sở: *32, Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*  
Điện thoại: 028 Fax:  
Email: Website:

### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0301464904

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Thoát nước và xử lý nước thải<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                      | 3700     |
| 2   | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8510     |
| 3   | Thu gom rác thải không độc hại<br>-Chi tiết: Thu gom và vận chuyển rác thải (Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                           | 3811     |
| 4   | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Bán buôn vật tư, nguyên liệu ngành in, bao bì, nhựa, giấy, kim loại (trừ phế liệu, phế thải) và thiết bị máy móc phục vụ cho ngành sản xuất bao bì và ngành in;<br>-Mua bán vật tư phục vụ nuôi trồng thủy sản. | 4669     |
| 5   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>-Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in                                                                                                                                                                                  | 4659     |
| 6   | Bán buôn tổng hợp<br>-Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ liệu, phụ tùng vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phương tiện giao thông vận tải                                                                                                                               | 4690     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7   | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết:<br>-Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp;<br>-Đầu tư xây dựng văn phòng;<br>-Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại ;<br>-Đầu tư và hợp tác đầu tư xây dựng: nhà, xưởng sản xuất các mặt hàng để xuất khẩu.   | 4100(Chính) |
| 8   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>-Cho thuê văn phòng;<br>-Đầu tư kinh doanh trung tâm thương mại ;<br>-Cho thuê cao ốc văn phòng;<br>-Kinh doanh bất động sản;<br>-Kinh doanh kho hàng, xưởng sản xuất . | 6810        |
| 9   | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Sản xuất hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.<br>-Đầu tư và hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu.                                                                                  | 3290        |
| 10  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>-Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng.                                                                                                                                                                                              | 5610        |
| 11  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>-Chi tiết: Dịch vụ khách sạn.                                                                                                                                                                                                                    | 5510        |
| 12  | Hoạt động cấp tín dụng khác<br>-Chi tiết: Dịch vụ kiều hối                                                                                                                                                                                                                    | 6492        |
| 13  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>-Chi tiết: Thi công xây dựng : các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình thủy lợi, hệ thống chiếu sáng                                                                                                                 | 4290        |
| 14  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>-Chi tiết: thi công các công trình giao thông                                                                                                                                                                                    | 4210        |
| 15  | Xây dựng công trình công ích<br>Chi tiết:<br>-Thi công các công trình cấp thoát nước và cây xanh (gồm mới và duy tu);<br>-Duy tu nạo vét cống rãnh.                                                                                                                           | 4220        |
| 16  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>-Kinh doanh giao nhận hàng;<br>-Vận chuyển hàng hóa;<br>-Đại lý vận tải;<br>-Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và khai thuê hải quan<br>- Dịch vụ trông giữ xe                                    | 5229        |
| 17  | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao<br>-Chi tiết: Dịch vụ: thể dục, thể thao (sân tennis, hồ bơi và các loại hình thể dục, thể thao giải trí khác)                                                                                                                          | 9312        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 18  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>-Chi tiết: Sản xuất, gia công khung kèo thép, các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất, xây dựng và tiêu dùng.                                                                                              | 2511     |
| 19  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>-Chi tiết: Lắp đặt khung kèo thép.                                                                                                                                                                      | 4329     |
| 20  | Chuẩn bị mặt bằng<br>-Chi tiết: San lấp mặt bằng.                                                                                                                                                                                         | 4312     |
| 21  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan<br>-Chi tiết: Kinh doanh công viên cây xanh (trồng cây, chăm sóc cây xanh)                                                                                                                          | 8130     |
| 22  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>-Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                               | 1104     |
| 23  | Bán buôn đồ uống<br>-Chi tiết: Mua bán nước tinh khiết                                                                                                                                                                                    | 4633     |
| 24  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn<br>-Chi tiết: Sản xuất suất ăn công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                             | 1075     |
| 25  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy<br>-Chi tiết: Dịch vụ rửa xe.                                                                                                                                                                         | 4542     |
| 26  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>-Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng                                                                                                                                             | 4932     |
| 27  | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản<br>-Chi tiết: Sản xuất, chế biến các loại thực phẩm, thức ăn gia súc, thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở)                                                                             | 1080     |
| 28  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>-Chi tiết: Mua bán các loại thực phẩm, thức ăn gia súc, thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở)                                                               | 4620     |
| 29  | Giáo dục nghề nghiệp<br>-Chi tiết: Đào tạo dạy nghề                                                                                                                                                                                       | 8532     |
| 30  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>-Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì ô tô và xe cơ giới các loại                                                                                                                                | 4520     |
| 31  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>-Chi tiết: Tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ và thi công các hệ thống xử lý nước thải, nước tinh khiết, rác, khí thải và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường | 7490     |
| 32  | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>-Chi tiết: Trồng rừng                                                                                                                                                                                      | 0210     |
| 33  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>-Chi tiết: Khai thác cát đen. Khai thác đất sét                                                                                                                                                        | 0810     |
| 34  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>-Chi tiết: Sản xuất gạch ngói và nguyên vật liệu xây dựng.                                                                                                                                       | 2392     |
| 35  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>-Lập tổng dự toán và dự toán công trình;<br>-Tư vấn đấu thầu;<br>-Lập dự án đầu tư;<br>-Thẩm tra thiết kế và dự toán.                                                 | 7110     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 36  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước<br>-Chi tiết: Khai thác và xử lý nước ngầm                                                                                                                                                                | 3600                                                         |
| 37  | Quảng cáo<br>-Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại. Quảng cáo                                                                                                                                                                             | 7310                                                         |
| 38  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>-Chi tiết: Kinh doanh khai thác và quản lý chợ                                                                                                                   | 8299                                                         |
| 39  | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                                                               | 0150                                                         |
| 40  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>-Dịch vụ tư vấn bất động sản;<br>-Dịch vụ môi giới, quản lý, định giá, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản                                                | 6820                                                         |
| 41  | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                             | 8531                                                         |
| 42  | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU  
DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH. Địa  
chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận  
Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt  
Nam

-.....;

- Lưu: Phạm Vũ Hồng Hạnh.....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

  
  
Nguyễn Thị Thanh Huyền